

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án phục hồi và tăng cường quản lý các vùng đất ngập nước
quan trọng giai đoạn 2026 -2035, tầm nhìn đến năm 2050**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước;

Căn cứ Nghị định số 43/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng ngập nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về đa dạng sinh học đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1352/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 83/2025/TT-BNNMT ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Đa dạng sinh học, một số nghị định hướng dẫn thực hiện Luật Đa dạng sinh học và Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án phục hồi và tăng cường quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050 với những nội dung sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG

1. Quan điểm

a) Vùng đất ngập nước quan trọng phải được quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững phù hợp với các chủ trương, chính sách của Đảng và các quy định pháp luật có liên quan, các cam kết quốc tế về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học;

b) Gắn công tác quản lý, bảo tồn các vùng đất ngập nước quan trọng với khai thác, sử dụng hợp lý, bền vững tài nguyên; bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học với phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo đảm quốc phòng, an ninh;

c) Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong điều tra, xây dựng cơ sở dữ liệu, phục hồi và quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng; việc phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái được thực hiện theo lộ trình phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước và từng địa phương;

d) Khuyến khích sự tham gia của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và cộng đồng đầu tư, quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung

Quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng trên toàn quốc; nâng cao năng lực quản lý, phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái, bảo đảm hài hòa giữa bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học với phát triển kinh tế xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; phát huy các giá trị văn hóa, cảnh quan, di sản thiên nhiên.

b) Mục tiêu cụ thể

- Xác định được Danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng trên phạm vi toàn quốc;

- 100% vùng đất ngập nước quan trọng được bảo tồn, sử dụng bền vững và duy trì các tiêu chí xác lập vùng đất ngập nước quan trọng;

- 100% khu Ramsar được bảo tồn, sử dụng bền vững và duy trì các tiêu chí khu Ramsar theo quy định của Công ước Ramsar; mạng lưới các khu Ramsar trên toàn quốc được vận hành, góp phần tăng cường kết nối, phát huy danh hiệu;

- 100% các vụ vi phạm quy định pháp luật tại các vùng đất ngập nước quan trọng được phát hiện bị xử lý theo quy định; số vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực này giảm dần theo từng năm; tăng cường năng lực kiểm tra, thực thi pháp luật và điều tra quan trắc môi trường;

- Các ban quản lý, tổ chức được giao quản lý các khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước, các vùng đất ngập nước quan trọng được tăng cường năng lực về quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường.

3. Đối tượng và phạm vi:

a) Các vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định tại Nghị định số 66/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước (sau đây gọi tắt là Nghị định số 66/2019/NĐ-CP) trên phạm vi toàn quốc;

b) Quản lý các vùng đất ngập nước dưới góc độ quản lý đất đai không thuộc phạm vi điều chỉnh của Đề án này.

II. NHIỆM VỤ

1. Điều tra, đánh giá và xác định các vùng đất ngập nước quan trọng trên phạm vi toàn quốc

a) Điều tra, đánh giá, xác định các vùng đất ngập nước quan trọng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này và các vùng đất ngập nước quan trọng khác theo quy định của Nghị định số 66/2019/NĐ-CP; rà soát, cập nhật, điều chỉnh các vùng đất ngập nước quan trọng theo tình hình thực tiễn của các địa phương và quy định pháp luật;

b) Điều tra, đánh giá mức độ suy thoái, xác định nguyên nhân và đánh giá khả năng phục hồi của các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái tại các địa phương; xây dựng kế hoạch, phương án, lộ trình triển khai phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế tại địa phương; nhận diện và bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống, tri thức bản địa, tập quán canh tác tại các vùng đất ngập nước quan trọng;

c) Xác định các vùng đất ngập nước quan trọng có tiềm năng đề cử công nhận khu Ramsar; tổ chức xây dựng hồ sơ, đề cử công nhận các khu Ramsar;

d) Vận hành hoạt động mạng lưới các khu Ramsar tại Việt Nam nhằm tăng cường kết nối, trao đổi, cập nhật, chia sẻ thông tin, sáng kiến thúc đẩy quản lý hiệu quả, bảo tồn và sử dụng bền vững các khu Ramsar.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, phục hồi

Xây dựng và tổ chức thực hiện các biện pháp quản lý, phục hồi theo các quy định pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương:

a) Tổ chức thực hiện các hoạt động phục hồi vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái theo các tiêu chí xác định vùng đất ngập nước quan trọng quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP và theo các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Tổ chức thực hiện phục hồi vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái là khu Ramsar theo các tiêu chí công nhận khu Ramsar, phục hồi vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái là khu bảo tồn đất ngập nước theo tiêu chí thành lập khu bảo tồn và theo các quy định pháp luật khác có liên quan;

c) Tổ chức triển khai các biện pháp kỹ thuật nhằm phục hồi các loài đặc trưng, loài chỉ thị, từng bước khôi phục cấu trúc và chức năng sinh thái đặc thù của vùng đất ngập nước quan trọng nhằm bảo đảm tiêu chí xác lập vùng đất ngập nước quan trọng;

d) Đánh giá hiệu quả các biện pháp kỹ thuật đã triển khai; điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp với diễn biến thực tế tại từng vùng đất ngập nước quan trọng;

đ) Tổng kết, hoàn thiện các giải pháp kỹ thuật, làm cơ sở nhân rộng các mô hình phục hồi hiệu quả theo quy định;

e) Xây dựng quy chế, kế hoạch quản lý và bảo vệ môi trường khu Ramsar; thực hiện đánh giá hiệu quả quản lý các khu Ramsar theo yêu cầu của Công ước Ramsar và tổ chức quản lý khu Ramsar theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP; tổ chức thực hiện các hoạt động chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định.

3. Kiểm soát tác động tiêu cực đến các vùng đất ngập nước quan trọng

a) Quan trắc các vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật; kiểm soát tác động của các dự án đầu tư và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; quản lý hoạt động khai thác nguồn lợi thủy sản, khoáng sản, du lịch và các hoạt động khác có nguy cơ gây suy thoái, ô nhiễm môi trường, biến đổi đặc tính sinh thái của vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật; đánh giá các ảnh hưởng trực tiếp đến vùng đất ngập nước quan trọng trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện các quy hoạch, dự án phát triển theo quy định của pháp luật;

b) Kiểm soát sự xâm nhập của các loài ngoại lai xâm hại đến các khu bảo tồn đất ngập nước, khu Ramsar;

c) Xây dựng, cập nhật dữ liệu về các vùng đất ngập nước quan trọng trong cơ sở dữ liệu quốc gia về đa dạng sinh học.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng

a) Rà soát, đề xuất hoàn thiện các chính sách, quy định pháp luật về quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng;

b) Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách, quy định pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; huy động các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tham gia phục hồi, quản lý bền vững vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức triển khai, truyền thông, nâng cao nhận thức về quản lý, bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước

a) Tăng cường công tác truyền thông, phổ biến, hướng dẫn về quản lý, bảo tồn, sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước và phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái trên phạm vi toàn quốc; tổ chức các hoạt động hưởng ứng kỷ niệm Ngày Đất ngập nước thế giới 02 tháng 02 hàng năm;

b) Tăng cường, đa dạng hóa các hoạt động giáo dục, nâng cao nhận thức về vai trò, giá trị, chức năng của các vùng đất ngập nước, các tác động, áp lực, mối đe dọa gây suy thoái đối với các vùng đất ngập nước quan trọng và quy định quản lý đất ngập nước; nghiên cứu xem xét tích hợp, lồng ghép nội dung bảo tồn đất ngập nước và đa dạng sinh học vào chương trình giáo dục các cấp và các hoạt động ngoại khóa phù hợp theo thẩm quyền và quy định của pháp luật;

c) Thúc đẩy các hoạt động giáo dục môi trường, diễn giải thiên nhiên, xây dựng các chương trình trải nghiệm học tập tại các khu Ramsar, khu bảo tồn đất ngập nước; phát huy vai trò của các bảo tàng thiên nhiên, thiết chế văn hóa, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp du lịch trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đất ngập nước;

d) Phát huy sự tham gia tích cực của cộng đồng và nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong bảo tồn, sử dụng bền vững và phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái; nhân rộng các mô hình phục hồi hiệu quả các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái.

3. Tăng cường năng lực phục hồi và quản lý các vùng đất ngập nước quan trọng

a) Tăng cường năng lực chuyên môn, thực thi pháp luật về quản lý, bảo tồn, phục hồi và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, bảo vệ môi trường cho các ban quản lý, tổ chức được giao quản lý các khu Ramsar, các vùng đất ngập nước quan trọng;

b) Xây dựng Quy chế tổ chức quản lý và vận hành hoạt động mạng lưới các khu Ramsar trên toàn quốc;

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng;

tăng cường kiểm soát, phát hiện các vùng đất ngập nước quan trọng có nguy cơ bị suy thoái; tăng cường năng lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ điều tra, đánh giá, phục hồi và quản lý bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng;

d) Khuyến khích, huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp đầu tư tài chính cho hoạt động phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái, quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định;

đ) Rà soát các tổ chức, cá nhân có nguy cơ vi phạm pháp luật (khai thác trái phép, xả thải công nghiệp, huỷ hoại rừng ngập mặn, đánh bắt, huỷ diệt thủy sản) để ngăn chặn từ sớm, từ xa các tác động đến vùng đất ngập nước quan trọng theo yêu cầu phối hợp của lực lượng chức năng.

4. Hợp tác quốc tế

a) Tiếp tục thực thi trách nhiệm của quốc gia thành viên Công ước Ramsar; nâng cao vị thế, vai trò của Việt Nam trong các diễn đàn quốc tế về đất ngập nước;

b) Tham gia có hiệu quả các sáng kiến, cơ chế hợp tác khu vực và quốc tế về đất ngập nước theo quy định;

c) Huy động, sử dụng có hiệu quả nguồn lực hỗ trợ quốc tế về phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái, quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước theo quy định.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước của Đề án trong dự toán giao hàng năm của các Bộ, cơ quan trung ương và địa phương theo phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn và khả năng cân đối ngân sách. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân làm vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái, phải có trách nhiệm xây dựng và thực hiện các phương án xử lý, cải tạo và phục hồi vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái theo quy định của pháp luật.

3. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đóng góp nguồn lực cho công tác phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Thành lập mạng lưới các khu Ramsar trên toàn quốc bao gồm Chủ tịch mạng lưới và các thành viên

a) Chủ tịch mạng lưới các khu Ramsar là Giám đốc Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên có khu Ramsar và được bầu thông qua cuộc họp tổng kết định kỳ hàng năm, luân phiên 01 năm một lần;

b) Các hoạt động của mạng lưới các khu Ramsar thực hiện theo Quy chế hoạt động của mạng lưới các khu Ramsar do Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học ban hành.

2. Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định pháp luật, ưu tiên thực hiện các hoạt động sau:

a) Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học

- Đầu mối tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện; đôn đốc, kiểm tra, tổng kết việc thực hiện Đề án;

- Nghiên cứu, rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách, quy định pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; ban hành Quy chế và tổ chức vận hành hoạt động của mạng lưới các khu Ramsar theo quy định;

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc.

b) Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm hướng dẫn và tổ chức thực hiện phục hồi và tăng cường công tác quản lý vùng đất ngập nước quan trọng thuộc các loại rừng;

c) Cục Thủy sản và Kiểm ngư hướng dẫn và tổ chức thực hiện phục hồi và tăng cường công tác quản lý vùng đất ngập nước quan trọng thuộc các khu bảo tồn biển;

d) Cục Biển và Hải đảo Việt Nam hướng dẫn và tổ chức thực hiện phục hồi và tăng cường công tác quản lý vùng đất ngập nước quan trọng thuộc các vùng biển, ven biển và ven đảo;

đ) Cục Quản lý tài nguyên nước hướng dẫn và tổ chức thực hiện phục hồi và tăng cường công tác quản lý các nguồn nước tại các vùng đất ngập nước quan trọng;

e) Cục Môi trường tăng cường hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động liên quan đến các dự án đầu tư, các nguồn thải, phục hồi chất lượng môi trường nước tại các vùng đất ngập nước quan trọng;

g) Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu việc bố trí ngân sách để đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp của Đề án theo chức năng nhiệm vụ được giao;

h) Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và cơ quan liên quan xây dựng các đề tài khoa học công nghệ về quản lý, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; phục hồi vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái.

3. Các bộ, cơ quan ngang bộ: chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

a) Tiến hành điều tra, đánh giá, xây dựng Danh mục vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP, bao gồm các đối tượng tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định này và các vùng

đất ngập nước quan trọng khác trên địa bàn quản lý theo thẩm quyền, gửi báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường; quan tâm rà soát các vùng đất ngập nước tại đô thị, khu dân cư tập trung.

b) Tổ chức điều tra, đánh giá mức độ, nguyên nhân suy thoái và phục hồi các vùng đất ngập nước quan trọng bị suy thoái theo thẩm quyền, theo các tiêu chí xác định vùng đất ngập nước quan trọng quy định tại Điều 8 Nghị định số 66/2019/NĐ-CP, các tiêu chí công nhận khu Ramsar, tiêu chí thành lập khu bảo tồn và các quy định khác có liên quan;

c) Xây dựng, cập nhật dữ liệu về các vùng đất ngập nước quan trọng trên địa bàn quản lý;

d) Quan tâm chỉ đạo, bố trí nguồn lực, đẩy mạnh việc triển khai các hoạt động bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước; rà soát, đánh giá các khu vực phù hợp để tổ chức xây dựng hồ sơ đề cử công nhận các khu Ramsar mới, thành lập mới các khu bảo tồn đất ngập nước theo quy định hiện hành;

đ) Tổ chức đánh giá, báo cáo việc thực hiện Đề án trên địa bàn quản lý theo quy định.

e) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung khác của Đề án theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Trịnh Việt Hùng (để báo cáo);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- Các Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, BTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Quốc Trị

Phụ lục 1.
DANH MỤC CÁC VÙNG ĐẤT NGẬP NƯỚC QUAN TRỌNG
TRÊN PHẠM VI TOÀN QUỐC

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên vùng đất ngập nước	Ghi chú
I	Tỉnh Lào Cai	
1	Hồ Thác Bà	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
II	Tỉnh Thái Nguyên	
2	Ba Bể	Khu Ramsar
III	Tỉnh Phú Thọ và tỉnh Sơn La	
3	Hồ Hòa Bình	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
IV	Tỉnh Sơn La	
4	Hồ thủy điện Sơn La	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
V	Tỉnh Ninh Bình	
5	Xuân Thủy	Khu Ramsar
6	Vân Long	Khu Ramsar
VI	Thành phố Đà Nẵng	
7	Cửa Đại (Sông Thu Bồn)	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
8	Đầm Trường Giang	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
VII	Tỉnh Quảng Ngãi	
9	Pleikrông	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
VIII	Tỉnh Lâm Đồng	
10	Hồ Đồng Nai 3	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg

TT	Tên vùng đất ngập nước	Ghi chú
IX	Tỉnh Đồng Nai	
11	Bàu Sấu (Vườn quốc gia Cát Tiên)	Khu Ramsar
12	Bắc Đồng Nai	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
13	Hồ Thác Mơ	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
X	Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Tây Ninh và tỉnh Đồng Nai	
14	Hồ Dầu Tiếng	Được quy hoạch là vùng đất ngập nước quan trọng theo Quyết định 1352/QĐ-TTg
XI	Thành phố Hồ Chí Minh	
15	Côn Đảo	Khu Ramsar
XII	Tỉnh Tây Ninh	
16	Láng Sen	Khu Ramsar
XIII	Tỉnh Đồng Tháp	
17	Tràm Chim	Khu Ramsar
XIV	Tỉnh An Giang	
18	U Minh Thượng	Khu Ramsar
XV	Cà Mau	
19	Mũi Cà Mau	Khu Ramsar

Chú thích: Danh mục các vùng đất ngập nước quan trọng trên phạm vi toàn quốc tại Phụ lục 1 để UBND cấp tỉnh tiếp tục bổ sung thông tin chi tiết theo quy định.

Phụ lục 2.**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
THUỘC BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính
1	Truyền thông, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực quản lý, thực thi pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học	Các cơ quan, viện nghiên cứu và trường đại học; các địa phương
2	Điều tra, đánh giá các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, suy thoái vùng đất ngập nước quan trọng thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	Cục Môi trường	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; các cơ quan, viện nghiên cứu và trường đại học; các địa phương
3	Xây dựng chương trình nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý, giám sát, phục hồi, bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước quan trọng	Vụ Khoa học và Công nghệ	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; các cơ quan, viện nghiên cứu và trường đại học; Sở Nông nghiệp và Môi trường các địa phương

Phụ lục 3**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên dự án, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp chính
1	Tổ chức tập huấn, truyền thông, nâng cao nhận thức và tăng cường năng lực quản lý, thực thi pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước	UBND cấp tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan
2	Thực hiện đánh giá hiệu quả quản lý các khu Ramsar và các yêu cầu về bảo tồn, sử dụng bền vững vùng đất ngập nước của Ban thư ký Công ước Ramsar thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh có khu Ramsar	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan
3	Điều tra, đánh giá các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, suy thoái, vùng đất ngập nước quan trọng thuộc phạm vi quản lý của UBND cấp tỉnh	UBND cấp tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan
4	Điều tra, đánh giá và xác lập các vùng đất ngập nước quan trọng, xác định mức độ suy thoái và triển khai phục hồi.	UBND cấp tỉnh	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan
5	Thành lập mới khu bảo tồn đất ngập nước; xây dựng hồ sơ đề cử công nhận khu Ramsar	UBND cấp tỉnh có vùng đất ngập nước quan trọng	Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và các đơn vị có liên quan